TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 842/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 601/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 417/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm G, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn P, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm G, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Đội 23, K4 Trại giam Thanh Phong, Tổng cục VIII, Bộ Công an; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 8 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L khai:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Thuỷ

Nguyên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 24 tháng 10 năm 2007. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Mặt khác, anh P phạm tội ma túy đã bị Tòa án xử phạt 09 năm tù. Chị L đã khuyên bảo anh P nhiều lần nhưng anh P vẫn không nghe. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L khai chị và anh Đinh Văn P có 01 con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2008. Hiện chị L đang nuôi con, trường hợp ly hôn, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh P tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L khai chị và anh Đinh Văn P không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 11 năm 2017, bị đơn là anh Đinh Văn P khai:

Về hôn nhân: Anh Đinh Văn P kết hôn với chị Nguyễn Thị L trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Thuỷ Nguyên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 24 tháng 10 năm 2007. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau, ngoài ra anh P phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án xử phạt 09 năm tù. Nay chị L xin ly hôn, anh P đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L và anh P được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Đinh Văn P khai anh và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2008. Hiện nay chị L đang là người trực tiếp nuôi con. Trường hợp ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con nhưng hiện anh P đang phải chấp hành án nên anh P đề nghị Tòa án giao cho anh Đinh Văn P (là anh ruột của anh P) nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P và chị L tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đinh Văn P khai anh và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật tố tụng dân sự quy

định. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn P được ly hôn. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn P có 01 con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2008. Hiện chị L đang nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình xử giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Gia B cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Chị L, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L và bị đơn là anh Đinh Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh P.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn P được xác lập năm 2007 là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Mặt khác, anh P còn phạm tội mua bán trái phép chất ma túy đã bị Tòa án xử phạt 09 năm tù. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị L và anh P đã sống ly thân từ 2015 đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh P. Anh P thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy có thể xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đinh Văn P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn P có 01 con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2008. Trường hợp ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Gia B. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, từ khi sống ly thân đến nay, chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác, anh P hiện đang phải chấp hành án phạt tù nên

không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Vì vậy, giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Gia B cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị L, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn P thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Văn P.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L, anh Đinh Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L, anh Đinh Văn P thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005753 ngày 01 tháng 9 năm 2017. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Đinh Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao cho chị L, anh P hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Q, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Hạ **Nguyễn Thị Lương** **Lương Ngọc Anh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Thiên Hương , huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA